

Số: 117/2024/QĐST-HNGĐ

Trảng Bom, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 578/2024/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu x, ấp Thuận Tr, xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Bà **Nguyễn Thị Cẩm T1**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu x, ấp Thuận Tr, xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 là hôn nhân hợp pháp, ngày 18/6/2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 25/10/2006. Khi ly hôn ông T và bà T1 thống nhất thỏa thuận như sau:

Giao cho bà Nguyễn Thị Cẩm T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 25/10/2006 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của các con chung chưa thành niên các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nghĩa vụ cấp dưỡng và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 đồng ý chuyển số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0007205 ngày 03/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Cẩm T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 25/10/2006 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời, ông Nguyễn Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của các con chung chưa thành niên các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nghĩa vụ cấp dưỡng và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo

quy định tại Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí công nhận thuận tình ly hôn. Số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí mà ông T và bà T1 đã nộp theo biên lai thu số 0007205 ngày 03/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Ông T và bà T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Tây H, huyện Trảng Bom, Đồng Nai;
(GCNKH số 78, quyền số 01/2004, ngày 01/11/2004);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Thị Liên